

Số: 415 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 11 năm 2016

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Quyết định số 1023/QĐ-TTg ngày 07/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, người sử dụng lao động, cộng đồng, gia đình để hiểu rõ và chấp hành đầy đủ các chính sách, quy định của Nhà nước về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Từng bước hạn chế nguy cơ trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em phải tham gia lao động sớm, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

Công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em phải được triển khai đồng bộ, nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở, là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đơn vị.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020**

- 95% cán bộ phụ trách công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các cấp, các ngành được tập huấn nâng cao kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em;

- 100% các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em được trang bị kiến thức phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em;

- 100% trẻ em lao động trái quy định của pháp luật khi có thông báo, phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Đối tượng:** Trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật; cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp của trẻ em; người sử dụng lao động tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên phạm vi toàn tỉnh.

**2. Phạm vi thực hiện:** Trên địa bàn toàn tỉnh.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2016 đến hết năm 2020.

### III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật đến các cấp, các ngành, tổ chức, người sử dụng lao động, cộng đồng, gia đình, xã hội hiểu rõ và thực hiện các chính sách, quy định của Nhà nước về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống website, hệ thống phát thanh, truyền hình từ tỉnh đến cơ sở, in ấn phát hành tài liệu, pano, áp phích về nội dung phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, tư vấn, truyền thông trực tiếp, gián tiếp tại cộng đồng, trong trường học, tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cho các bậc cha mẹ, người chăm sóc trẻ, giáo viên và trẻ em về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ lao động và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật.

2. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em các cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, ưu tiên đội ngũ thanh tra viên về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

- Tổ chức các đợt đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em các cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, cộng tác viên thôn xóm.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật.

3. Tổ chức mô hình thí điểm tại cộng đồng dân cư ở các địa phương có nhiều trẻ em lao động sớm và có nguy cơ lao động sớm.

- Tập huấn, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng cho trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật thông qua các chính sách hỗ trợ giáo dục, giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu việc làm phù hợp;

- Trợ giúp gia đình có trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật về kiến thức, kỹ năng, tay nghề để ổn định sinh kế, tăng thu nhập và không để trẻ em lao động trái quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ người sử dụng lao động tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh có trẻ em học nghề và tham gia lao động cải thiện điều kiện làm việc phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, đặc điểm thể chất và tâm lý của trẻ em theo quy định của pháp luật.

\* *Phạm vi thực hiện:* Triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên địa bàn trọng điểm: Thành phố Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Vũ Quang, thị xã Kỳ Anh.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung và công tác phòng ngừa, giảm thiểu, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ lao động trẻ em nói riêng. Đưa các mục tiêu phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật vào đánh giá, xếp loại thi đua của các ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật, chính sách về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em. Quy định cụ thể quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong việc phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ lao động trẻ em.

3. Lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả kế hoạch này với các chương trình bảo vệ chăm sóc trẻ em, với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.

4. Triển khai có hiệu quả chính sách trợ giúp xã hội, giảm nghèo; cải thiện điều kiện, môi trường lao động phù hợp tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh; giáo dục nghề nghiệp và giới thiệu việc làm nhằm hỗ trợ trẻ em và gia đình cải thiện cuộc sống.

5. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, giáo dục về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Vận động sự tham gia của các tầng lớp Nhân dân, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và cá nhân thực hiện kế hoạch.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp sử dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

7. Cập nhật dữ liệu về tình hình trẻ em tham gia lao động thường xuyên và hình thành cơ chế báo cáo định kỳ, đáp ứng kịp thời báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 - 2020, bao gồm:

- Ngân sách nhà nước: Được bố trí trong dự toán ngân sách của các đơn vị theo quy định hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan đơn vị xây dựng kinh phí thực hiện, tổng hợp chung theo dự toán của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện;

- Nguồn vận động: Huy động từ các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

*(Dự kiến nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện kèm theo).*

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai Kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2020.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm thúc đẩy sự thay đổi nhận thức và vận động sự tham gia của xã hội đối với công tác phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng trẻ em phải tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật; xây dựng, phát triển và cung cấp tài liệu liên quan đến công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cho cán bộ địa phương, đơn vị liên quan để tuyên truyền, phổ biến; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ địa phương về kiến thức và kỹ năng phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; giám sát phát hiện, can thiệp trẻ em có nguy cơ lao động trái pháp luật, xử lý vi phạm sử dụng lao động trẻ em theo thẩm quyền.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo qui định.

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

Lồng ghép công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật vào hoạt động của ngành. Tổ chức tuyên truyền thúc đẩy nâng cao nhận thức về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật cho giáo viên, học sinh trong các trường học.

## **3. Sở Công Thương:**

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai Kế hoạch đến các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, làng nghề, người sử dụng lao động nhằm bảo đảm các quy định của pháp luật về lao động trẻ em.

## **4. Sở Tài chính:**

Hàng năm, trên cơ sở dự toán của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung, khả năng cân đối của ngân sách địa phương thẩm định, tổng hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện.

## **5. Sở Thông tin và Truyền thông:**

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đại chúng xây dựng chương trình, kế hoạch và dành thời lượng, chuyên trang, chuyên mục, tin bài hợp lý để tuyên truyền về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

## **6. Các sở, ban ngành cấp tỉnh liên quan:**

Theo chức năng, nhiệm vụ của ngành lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch này vào nhiệm vụ hàng năm của ngành.

**7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức thành viên khác** trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

**8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh:** Tổ chức truyền thông, giáo dục pháp luật, chính sách về lao động trẻ em cho người lao động, người sử dụng lao động, đặc biệt cho người lao động chưa thành niên.

**9. UBND các huyện, thành phố, thị xã:**

Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung như sau:

- Tổ chức thực hiện phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em hàng năm và giai đoạn tại địa phương theo hướng dẫn của UBND tỉnh;

- Chủ động bố trí ngân sách, nguồn nhân lực của địa phương để thực hiện đảm bảo các mục tiêu của Kế hoạch;

- Triển khai các mô hình thí điểm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động và phòng ngừa; can thiệp, hỗ trợ kịp thời cho trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật;

- Kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật trên địa bàn.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo qui định.

**VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng nhiệm vụ của mình, chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp).

Yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh, kiến nghị về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - TB và XH;
- Đ/c Bí thư, Đ/c PBT TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy,
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX<sub>1</sub>;
- Gửi:
- + Bản giấy: TP không nhận được VB điện tử;
- + Bản điện tử: Các thành phần còn lại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đặng Quốc Vinh

## DỰ KIẾN KINH PHÍ

### Triển khai kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Kế hoạch số. 415 /KH-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung hoạt động	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Tổng cộng 2016-2020
		Nguồn TW	Nguồn ĐP	Nguồn tài trợ	Nguồn TW	Nguồn ĐP	Nguồn tài trợ	Nguồn TW	Nguồn ĐP	Nguồn tài trợ	Nguồn TW	Nguồn ĐP	Nguồn tài trợ	Nguồn TW	Nguồn ĐP	Nguồn tài trợ	
1	Tuyên thông, giáo dục, vận động xã hội Xây dựng, sản xuất các sản phẩm truyền thông về phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ giảm thiểu trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ lao động và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật trên các kênh truyền thông đại chúng, tờ rơi, pa-nô v.v...	20	10	0	40	70	0	50	70	0	50	80	0	50	80	0	520
2	Tổ chức các đợt truyền thông, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác BVCSSTE các cấp	10	10	0	20	30		20	30		20	30		20	30		220
3	Tổ chức các hoạt động giáo dục, tư vấn, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trong trường học, tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh về phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ lao động và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật cho các bậc cha mẹ, người chăm sóc trẻ, giáo viên và trẻ em	10	0	0	10	20		10	20		10	30		10	30		150
II	Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức BVCSSTE các cấp, cán bộ cấp xã, cộng tác viên làm công tác BVCSSTE, đội ngũ thanh tra viên về phòng ngừa, phát hiện và can thiệp, hỗ trợ giảm thiểu tình trạng trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định	10	10	0	30	35	0	30	35	0	30	50	0	30	50	0	310
1	Xây dựng tài liệu tuyên truyền, tập huấn	0	0	0	10			10			10			10			40
2	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về phòng ngừa, phát hiện, can thiệp, hỗ trợ trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật	10	10	0	20	30		20	30		20	40		20	40		240

3	Thanh tra, Kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng lao động trẻ em trái quy định pháp luật	0	0	0		5					5			10					10				10						10							10	30
III Thí điểm mô hình hỗ trợ, can thiệp để giảm thiểu lao động trẻ em		20	0	0	60	50	40	60	50	40	60	50	40	60	50	40	60	50	40	60	50	40	60	50	40	60	50	40	60	50	40	60	50	40	620		
1	Tập huấn, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập cộng đồng cho trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật;	10	0	0	10	20	10	10	20	10	10	20	10	10	20	10	10	20	10	10	20	10	10	20	10	10	20	10	10	20	10	10	170				
2	Trợ giúp gia đình có trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật về kiến thức, kỹ năng, tay nghề để ổn định sinh kế, tăng thu nhập và không để trẻ em lao động trái quy định của pháp luật;	5	0	0	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	125				
3	Trợ giúp gia đình có trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái với quy định của pháp luật về kiến thức, kỹ năng, tay nghề để ổn định sinh kế, tăng thu nhập và không để trẻ em lao động trái quy định của pháp luật;	5	0	0	30	10	10	10	30	10	10	10	30	10	10	10	30	10	10	10	30	10	10	10	30	10	10	10	10	10	10	10	205				
4	Hỗ trợ người sử dụng lao động tại các làng nghề truyền thống, cơ sở sản xuất, kinh doanh có trẻ em học nghề và tham gia lao động cải thiện điều kiện làm việc phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, đặc điểm thể chất và tâm lý của trẻ em theo quy định của pháp	0	0	0	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	120				
IV	Hoạt động kiểm tra, quản lý, giám sát, tổ chức hội nghị, hội thảo, triển khai, sơ tổng kết	20	10		20	10		20	10		20	10		20	10		20	10		20	10		20	10		20	10		20	10		20	10	150			
TỔNG CỘNG		70	30	0	150	165	40	160	165	40	160	165	40	160	165	40	160	165	40	160	165	40	160	165	40	160	165	40	160	165	40	1600					

**Tổng cộng: 1.600.000,00 đồng ( Một tỷ sáu trăm triệu đồng), trong đó:**

\* Ngân sách Trung ương: 700.000.000 đồng

\* Ngân sách địa phương: 740.000.000 đồng

\* Nguồn vận động: 160.000.000 đồng

**UBND TỈNH HÀ TĨNH**

